

BẢN TIN

Doanh nghiệp và

Tự do hóa thương mại

Số 15, Quý I/2019

 www.trungtamwto.vn



CPTPP

**Bắt đầu
cuộc hành trình**

Quý Bạn đọc đang cầm trên tay Bản tin “Doanh nghiệp và Tự do hóa thương mại”, ấn phẩm xuất bản hàng quý của Trung tâm WTO và Hội nhập thuộc Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI). Bản tin “Doanh nghiệp và Tự do hóa thương mại” cung cấp các thông tin thời sự cập nhật và các thảo luận chuyên sâu về các sự kiện, câu chuyện hội nhập kinh tế quốc tế, tự do hóa thương mại, đặc biệt là qua các Hiệp định thương mại tự do (FTA) ở Việt Nam và trên thế giới. Với cách tiếp cận thực tiễn và các phân tích cụ thể từ góc nhìn của doanh nghiệp, Bản tin hy vọng mang tới những thông tin hữu ích cho các doanh nghiệp, góp phần cùng doanh nghiệp chủ động tìm hiểu, chuẩn bị kế hoạch và triển khai hành động, tận dụng hiệu quả các lợi ích từ quá trình tự do hóa thương mại của Việt Nam.



Trung tâm WTO và Hội nhập hy vọng sẽ tiếp tục nhận được sự ủng hộ và các góp ý của độc giả để ngày càng hoàn thiện hơn Bản tin này. Mọi thông tin và góp ý xin gửi về:

**TRUNG TÂM WTO VÀ HỘI NHẬP
PHÒNG THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 09 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

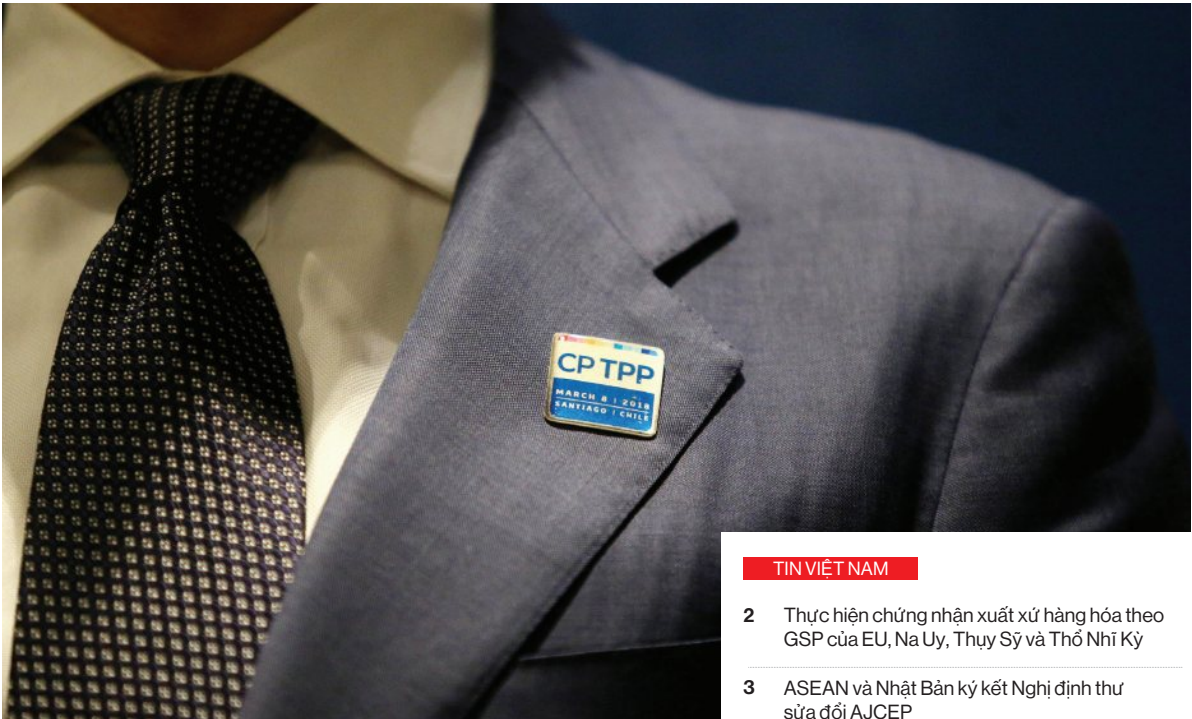
Điện thoại: +84 24 35771458; Fax: +84 24 35771459

Email: banthuky@trungtamwto.vn

Website: www.trungtamwto.vn/www.chongbanphagja.vn

Facebook.com/trungtamwtovahoinhap





CHUYÊN ĐỀ

CPTPP

BẮT ĐẦU CUỘC HÀNH TRÌNH

Ngày 14/1/2019, Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ Xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) đã chính thức có hiệu lực đối với Việt Nam – nước thành viên thứ 7 phê chuẩn Hiệp định. Trước đó, ngày 30/12/2018, CPTPP đã có hiệu lực với 6 nước thành viên phê chuẩn ban đầu là Mexico, Nhật Bản, Canada, Singapore, Australia và New Zealand. Bốn nước thành viên còn lại vẫn đang trong quá trình phê chuẩn là Malaysia, Brunei, Peru và Chile.

TIN VIỆT NAM

- 2 Thực hiện chứng nhận xuất xứ hàng hóa theo GSP của EU, Na Uy, Thụy Sĩ và Thổ Nhĩ Kỳ
- 3 ASEAN và Nhật Bản ký kết Nghị định thư sửa đổi AJCEP
- 4 RCEP – Căn cứ hích lớn để đi vào giai đoạn cuối cùng
- 6 Một số Nghiên cứu mới về hội nhập kinh tế quốc tế của Trung tâm WTO và Hội nhập - VCCI
- 8 Lộ trình cắt giảm thuế của những nước đã phê chuẩn CPTPP

TIN QUỐC TẾ

- 10 Chiến tranh thương mại Mỹ - Trung bùng phát trở lại sau giai đoạn "đình chiến"
- 17 EU phê chuẩn Hiệp định thương mại với Singapore
- 18 Ukraine và Israel ký hiệp định thương mại tự do
- 19 Australia và Hồng Kông ký Hiệp định Thương mại tự do và Đầu tư
- 20 Indonesia và Australia ký Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện



Thực hiện cơ chế chứng nhận xuất xứ hàng hóa mới theo GSP của EU, Na Uy, Thụy Sĩ và Thổ Nhĩ Kỳ

Ngày 30/10/2018, Bộ Công Thương đã ban hành Thông tư số 38/2018/TT-BCT quy định thực hiện chứng nhận xuất xứ hàng hóa theo chế độ ưu đãi thuế quan phổ cập (GSP) của Liên minh châu Âu (EU), Na Uy, Thụy Sĩ và Thổ Nhĩ Kỳ. Thông tư này đã chính thức có hiệu lực kể từ ngày 14/12/2018.

Theo đó, kể từ ngày 1/1/2019, doanh nghiệp xuất khẩu sang các thị trường EU, Na Uy, Thụy Sĩ và Thổ Nhĩ Kỳ phải đăng ký một mã số chứng nhận thương nhân (gọi tắt là REX) và tự chứng nhận xuất xứ GSP cho hàng hóa của mình thay cho việc đi xin Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) mẫu A tại một cơ quan có thẩm quyền. Tuy nhiên, với các thương nhân chưa có mã số REX thì vẫn được cấp C/O mẫu A trong thời gian chuyển tiếp có thời hạn đến 31/12/2019 theo quy định của Ủy ban châu Âu. Đối với lô hàng xuất khẩu theo GSP có trị giá dưới 6.000 Euro, nhà xuất khẩu được phép tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa mà không cần đăng ký REX.

Cơ quan sẽ thực hiện tiếp nhận đăng ký mã số REX cho doanh nghiệp là Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI). Trong vòng 6 tháng kể từ khi Thông tư trên có hiệu lực, nhà xuất khẩu có thể đăng ký mã số REX theo hai hình thức (i) đăng ký tại địa chỉ trang điện tử do VCCI công bố (hiện VCCI đang trong quá trình xây dựng trang điện tử này), hoặc (ii) gửi hồ sơ đăng ký (giấy) về VCCI. Tuy nhiên, đến ngày 1/7/2019 thì việc thực hiện đăng ký mã số REX sẽ được thực hiện hoàn toàn theo hình thức trực tuyến. ■



HỆ THỐNG REX (THE REGISTERED EXPORTER SYSTEM)

là hệ thống cung cấp chứng nhận xuất xứ hàng hóa để được hưởng ưu đãi GSP khi xuất khẩu hàng sang EU, Thụy Sĩ, Na Uy được chính thức áp dụng từ ngày 1/1/2017. Hệ thống này được đưa ra trong Quy định Số 1063/2010 của EU về các điểm mới trong quy tắc xuất xứ GSP năm 2010. Dù Quy định trên có hiệu lực từ ngày 1/1/2011, hệ thống REX lại bị trì hoãn áp dụng cho đến ngày 1/1/2017 để các nước được hưởng ưu đãi GSP có thêm thời gian chuẩn bị.

Hệ thống REX sẽ được sử dụng để dẫn thay thế cho hệ thống chứng nhận xuất xứ GSP hiện tại ở các nước được hưởng GSP của EU. Đồng thời, EU cũng muốn đưa hệ thống này vào quy định trong các hiệp định thương mại song phương giữa EU và các đối tác kinh tế, trong đó hiệp định đầu tiên sẽ được áp dụng hệ thống REX là FTA giữa EU và Canada.



ASEAN và Nhật Bản ký kết Nghị định thư sửa đổi AJCEP



Nhật Bản hiện là đối tác thương mại lớn thứ hai của ASEAN. Năm 2018, kim ngạch xuất nhập khẩu giữa hai bên đạt 192 tỷ USD. Đầu tư từ Nhật Bản vào ASEAN cũng đứng thứ hai trong số các nước có đầu tư vào ASEAN, đạt 13 tỷ USD năm 2018.

Trong đó, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu giữa Việt Nam và Nhật Bản năm 2018 đạt 37,9 tỷ USD, tăng 11,9% so với năm 2017. Cùng năm, Nhật Bản cũng là quốc gia đầu tư trực tiếp lớn nhất vào Việt Nam, đạt 6,6 tỷ USD, chiếm 36,7% tổng vốn đăng ký cấp mới.

➔ Ngày 02/03/2019, bên lề Hội nghị Bộ trưởng kinh tế lần thứ 7 đàm phán Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP), ASEAN và Nhật Bản đã ký kết Nghị định thư thứ nhất sửa đổi Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện ASEAN - Nhật Bản (AJCEP).

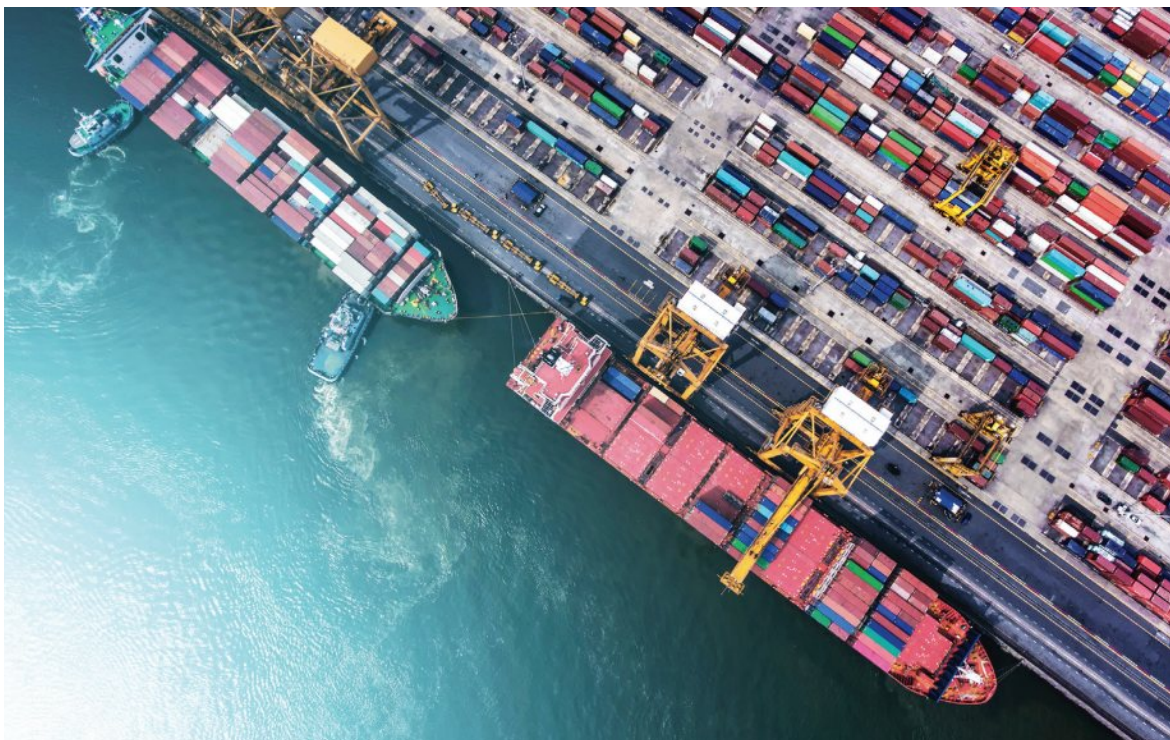
Hiệp định AJCEP có hiệu lực từ năm 2008, chủ yếu tập trung vào xóa bỏ hàng rào thuế quan và các vấn đề liên quan đến thương mại hàng hóa giữa các bên. Nhằm tăng cường hơn nữa các lợi ích từ hiệp định đa phương này, các cuộc đàm phán về lĩnh vực thương mại dịch vụ và đầu tư đã được khởi động từ năm 2010 và hoàn tất năm 2017.

Nghị định thư sửa đổi AJCEP bao gồm các điều khoản về Thương mại dịch vụ, Di chuyển thể nhân và Đầu tư. Cho tới thời điểm hiện tại vẫn bản của Nghị định thư vẫn chưa được công bố, tuy nhiên, theo một số nguồn đáng tin cậy thì các cam kết mới của Nhật Bản trong Nghị định thư sẽ tạo điều kiện thuận lợi hơn cho dịch vụ, đầu tư và một số hình thức lao động có tay nghề đặc thù từ ASEAN khi tiếp cận thị trường Nhật Bản.

Với Nghị định thư sửa đổi này, Hiệp định AJCEP được kỳ vọng sẽ là một thỏa thuận thương mại toàn diện hơn, và tạo ra bước tiến giúp tăng cường quan hệ đối tác kinh tế giữa ASEAN và Nhật Bản. Hiện tại, Nghị định thư đang trong giai đoạn phê chuẩn và dự kiến sẽ có hiệu lực trong năm 2019.

Giữa Việt Nam và Nhật Bản hiện đang có 3 Hiệp định Thương mại Tự do đã có hiệu lực bao gồm AJCEP, Hiệp định Đối tác Kinh tế Việt Nam - Nhật Bản (VJEPA), và Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ Xuyên Thái Bình Dương (CPTPP). Các Hiệp định này có hiệu lực đồng thời, doanh nghiệp có thể lựa chọn áp dụng hiệp định nào có lợi cho mình. Chẳng hạn các ưu đãi về thuế quan của Nhật Bản trong CPTPP có thể tốt hơn trong AJCEP hoặc VJEPA nhưng yêu cầu về quy tắc xuất xứ có thể khó hơn. Do đó doanh nghiệp cần tìm hiểu kỹ lưỡng nội dung của từng hiệp định để có thể đưa ra lựa chọn phù hợp với sản phẩm của mình. ■

RCEP – Căn cứ hích lớn để đi vào giai đoạn cuối cùng



➤ Năm 2018 là một năm đàm phán khẩn trương của Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP) với 4 vòng đàm phán chính thức, 3 phiên họp cấp bộ trưởng giữa kỳ và nhiều tiến triển đạt được. Tuyên bố chung của các nhà lãnh đạo RCEP tại Hội nghị thượng đỉnh RCEP lần 2 diễn ra tại Singapore ngày 14/11/2018 đã tổng kết lại các kết quả đạt được của đàm phán RCEP đến hết năm 2018.

Theo đó, RCEP đã hoàn tất đàm phán 7/18 chương bao gồm Hợp tác kinh tế - kỹ thuật, Doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME), Thủ tục hải quan và thuận lợi hóa thương mại, Mua sắm công, Các điều khoản về thể chế, Các biện pháp Kiểm dịch động thực vật (SPS), Thủ tục về Tiêu chuẩn, Quy chuẩn kỹ thuật và Đánh giá sự phù hợp (STRACAP). Ngay cả với vấn đề vướng mắc nhất, và cũng là một trong những nội dung cốt lõi của RCEP là đàm phán mở cửa thị trường hàng hóa (thuế quan) và quy tắc xuất xứ đã bị trì trệ nhiều năm thì trong năm 2018 cũng có nhiều tiến triển, đạt được thỏa thuận sơ bộ nhờ sự tích cực của các bên tham gia đàm phán.

Một trong những nguyên nhân chính dẫn tới sự trì trệ trong đàm phán là do sự khác biệt về mục đích và quan điểm giữa 16 nước thành viên RCEP, đặc biệt đối với các sản phẩm nhạy cảm. Ví dụ, Ấn Độ có vẻ ngần ngại trong việc mở cửa thị trường hàng hóa cho Trung Quốc; trong khi đó, Australia, Trung Quốc và Nhật Bản lại gặp nhiều mâu thuẫn khi đàm phán các quy chuẩn trong lĩnh vực thương mại điện tử.

Tuy nhiên, với thái độ tích cực, các nước thành viên đã cam kết sẽ nỗ lực để đạt được hiệp định có chất lượng cao nhất, đồng thời sẵn sàng linh hoạt hơn trong đàm phán để đạt mục tiêu hoàn tất Hiệp định trong năm 2019. Trong một cuộc họp báo sau Hội nghị các bộ trưởng tài chính và các thống đốc ngân hàng trung ương ASEAN diễn ra tại Thái Lan ngày 5/4/2019, Tổng Thư ký ASEAN Lim Jock Hoi đã phát biểu rằng ông khá tin tưởng rằng RCEP sẽ kết thúc đàm phán vào Hội nghị thượng đỉnh ASEAN vào tháng 11 tới như mục tiêu đề ra bởi các cuộc đàm phán đang đạt được nhiều tiến triển và theo đúng lịch trình.

Tuy nhiên, năm 2019 sẽ có 4 quốc gia RCEP tiến hành bầu cử chính quyền mới, bao gồm Ấn Độ, Australia, Indonesia và Thái Lan. Nhiều người lo ngại các cuộc bầu cử này sẽ làm chậm lại tiến trình đàm phán RCEP vốn đang trên “đà” tiến đích bởi các chính quyền mới lên có thể sẽ có những thay đổi trong lập trường và quan điểm đàm phán RCEP. Trong khi đó, vòng đàm phán RCEP thứ 25 đã diễn ra vào cuối tháng 2 vừa qua mà không có tiến triển gì đáng kể. Do đó, để đạt được mục tiêu kết thúc đàm phán RCEP vào cuối năm 2019 có lẽ vẫn cần một cú hích lớn. ◼



Một số Nghiên cứu mới về hội nhập kinh tế quốc tế của Trung tâm WTO và Hội nhập - VCCI

Báo cáo nghiên cứu

Tự do hóa trong lĩnh vực dịch vụ của Việt Nam

➤ Dịch vụ là khu vực kinh tế quan trọng trong bất kỳ nền kinh tế hiện đại nào. Dịch vụ không chỉ là ngành tạo ra các sản phẩm (dịch vụ) cuối cùng mà còn là đầu vào trung gian của các ngành khác (bao gồm cả sản xuất và dịch vụ). Tuy nhiên, sự phát triển của lĩnh vực dịch vụ của Việt Nam trong thời gian qua vẫn còn hạn chế, chưa xứng đáng với tiềm năng cũng như nhu cầu của nền kinh tế đối với lĩnh vực này. Một trong những nguyên nhân được cho là bởi cánh cửa thị trường dịch vụ của Việt Nam vẫn còn tương đối đóng đối với các nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài mặc dù Việt Nam đã tham gia WTO và thực hiện hàng chục FTAs trong đó có những cam kết về tự do hóa dịch vụ. So sánh với các nền kinh tế khác có cùng trình độ phát triển trong khu vực và trên thế giới, Việt Nam có mức độ tự do hóa về dịch vụ còn tương đối thấp.

Điều này đã cản trở các nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài tiếp cận thị trường Việt Nam. Ngược lại, Việt Nam cũng thiếu các sức ép hợp lý từ bên ngoài để thúc đẩy cạnh tranh trong nước, qua đó phát triển các ngành dịch vụ. Kết quả là, không chỉ người tiêu dùng dịch vụ bị thiệt thòi, các doanh nghiệp sản xuất và xuất khẩu của Việt Nam sử dụng nhiều dịch vụ đầu vào cũng bị giảm đáng kể cơ hội tiếp cận các dịch vụ với giá cả hợp lý hơn với chất lượng tốt hơn.

Tuy nhiên, cho tới thời điểm hiện tại vẫn chưa có một nghiên cứu đầy đủ nào về mức độ mở cửa của thị trường dịch vụ Việt Nam theo các cam kết quốc tế cũng như chủ động mở cửa theo nhu cầu nội tại của Việt Nam. Do đó, với sự hỗ trợ của Đại sứ quán Anh và Bắc Ai-len tại Việt Nam, Trung tâm WTO và Hội nhập, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) đã tiến hành nghiên cứu **“Tự do hóa trong lĩnh vực dịch vụ của Việt Nam”**. Mục đích của nghiên cứu này là nhằm cung cấp một bức tranh toàn cảnh về sự phát triển của lĩnh vực dịch vụ và quá trình tự do hóa lĩnh vực này tại Việt Nam, đặc biệt là xem xét vai trò của tự do hóa dịch vụ đối với nền kinh tế Việt Nam để từ đó đưa ra các giải pháp và khuyến nghị đối với Chính phủ Việt Nam và các nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài.



Ấn phẩm này có thể được download tại mục Ấn phẩm của Cổng thông tin WTO và Hội nhập: www.trungtamwto.vn.

Link download cụ thể:

<http://trungtamwto.vn/an-pham/12858-bao-cao-nghien-cuu-tu-do-hoa-trong-linh-vuc-dich-vu-cua-viet-nam->

Nghiên cứu

Hoa quả Việt Nam vượt qua các rào cản của thị trường EU để tận dụng cơ hội từ EVFTA



Ấn phẩm này có thể được download tại mục Ấn phẩm của Cổng thông tin WTO và Hội nhập: www.trungtamwto.vn.

Link download cụ thể:

<http://trungtamwto.vn/an-pham/12833-nghien-cuu-hoa-qua-viet-nam-vuot-qua-cac-rao-can-cua-thi-truong-eu-de-tan-dung-co-hoi-tu-evfta>

Việt Nam là một quốc gia nhiệt đới có lợi thế về điều kiện đất đai và khí hậu để sản xuất nhiều loại trái cây. Nhiều loại trái cây Việt Nam có sản lượng lớn và chất lượng cao được người tiêu dùng nhiều nước yêu thích như xoài, vải, nhãn, thanh long. Tuy nhiên, phần lớn trái cây Việt Nam được tiêu thụ nội địa, chiếm đến 85-90% tổng sản lượng trái cây. Mặc dù xuất khẩu trái cây đã tăng đáng kể trong những năm gần đây, tổng giá trị xuất khẩu vẫn còn rất khiêm tốn và chưa tương xứng với tiềm năng thực sự của ngành trái cây Việt Nam.

Trung Quốc vẫn là thị trường xuất khẩu chính của trái cây Việt Nam trong nhiều năm qua, chiếm tới 75% tổng giá trị xuất khẩu trái cây của Việt Nam năm 2015. Sự phụ thuộc quá lớn vào một thị trường đơn lẻ đã dẫn đến nhiều hậu quả tiêu cực cho ngành trái cây của Việt Nam. Do đó, ngành trái cây Việt Nam đã và đang tìm cách mở rộng xuất khẩu sang các nước phát triển, để giảm sự phụ thuộc vào thị trường Trung Quốc và tăng giá trị lợi nhuận.

Một trong những thị trường tiềm năng cho xuất khẩu trái cây Việt Nam là EU. Nhu cầu nhập khẩu trái cây của EU tăng liên tục trong nhiều năm qua. Năm 2015, EU là khu vực nhập khẩu trái cây lớn nhất trên thế giới. Trong khi đó, Việt Nam và EU chuẩn bị ký kết Hiệp định Thương mại Tự do (EVFTA). Hiệp định này dự kiến sẽ cắt giảm đáng kể thuế quan và tạo thêm nhiều điều kiện thuận lợi cho xuất khẩu trái cây của Việt Nam sang EU trong thời gian tới. Tuy nhiên, EU là một thị trường khó tính áp dụng nhiều các biện pháp phi thuế quan như các biện pháp an toàn sinh học, vệ sinh thực phẩm, ghi nhãn hàng hóa...đối với trái cây nhập khẩu. Đây chính là các rào cản chính khiến cho trái cây Việt Nam khó có thể tiếp cận được thị trường này mà lại không được tiết chế nhiều bởi EVFTA.

Vậy các biện pháp phi thuế quan cụ thể của EU là gì? Các biện pháp này khác gì so với các biện pháp thuế quan? Và trái cây của Việt Nam phải làm thế nào để vượt qua các biện pháp này để có thể tiếp cận thị trường EU? Nghiên cứu **“Hoa quả Việt Nam vượt qua các rào cản của thị trường EU để tận dụng cơ hội từ EVFTA”** được thực hiện bởi Trung tâm WTO và Hội nhập của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, với sự hỗ trợ tài chính của Viện Friedrich Naumann vì Tự do (FNF) được thực hiện nhằm trả lời các câu hỏi trên, từ đó đưa ra các khuyến nghị cho Chính phủ và các nhà xuất khẩu trái cây Việt Nam. ◻

Lộ trình cắt giảm thuế của những nước đã phê chuẩn CPTPP

➔ Về thời điểm thực hiện lộ trình cắt giảm thuế quan trong CPTPP, theo nguyên tắc của Hiệp định, các nước phê chuẩn ban đầu sẽ thực hiện hiện cắt giảm thuế quan cho nhau ngay sau khi Hiệp định có hiệu lực, tức là sẽ thực hiện cắt giảm thuế quan năm 1 tại thời điểm 30/12/2018. Đối với các năm tiếp theo, thời điểm cắt giảm thuế quan của 5 nước Australia, Canada, New Zealand, Singapore sẽ bắt đầu từ ngày đầu tiên (ngày 01 tháng 01) đó. Riêng đối với Nhật Bản, nước này lựa chọn thời điểm cắt giảm thuế quan là ngày 01 tháng 04 hàng năm.

Cũng theo nguyên tắc của Hiệp định, đối với các nước phê chuẩn Hiệp định sau (tức là không thuộc nhóm 06 nước phê chuẩn ban đầu) như Việt Nam, thì tùy thuộc vào việc nước phê chuẩn ban đầu lựa chọn lộ trình cắt giảm thuế quan đối với nước đó như thế nào mà thực hiện lộ trình cắt giảm thuế quan tương ứng hoặc nhanh hơn. Chẳng hạn đối với trường hợp của Việt Nam, Australia lựa chọn cắt giảm thuế quan cho Việt Nam liên 2 năm tại thời điểm Hiệp định có hiệu lực đối với Việt Nam (ngày 14/1/2019), tương đương với lộ trình đang áp dụng với các nước phê chuẩn ban đầu, thì Việt Nam cũng phải cắt giảm cho Australia liên 2 năm hoặc nhiều hơn tại thời điểm đó.



Trên thực tế, Australia, Canada, New Zealand, và Singapore đã lựa chọn cắt giảm thuế quan cho Việt Nam liền 2 năm tại thời điểm ngày 14/1/2019 và Việt Nam cũng thực hiện cắt giảm tương ứng cho các nước này. Nhật Bản cũng lựa chọn lộ trình cắt giảm thuế quan cho Việt Nam như các nước thành viên phê chuẩn ban đầu, nhưng do thời điểm cắt giảm năm 2 của nước này bắt đầu từ ngày 1/4/2019 nên tại ngày 14/1/2019 lộ trình cắt giảm thuế quan của nước này cho Việt Nam vẫn là lộ trình năm 1. Riêng Mexico lựa chọn chỉ cắt giảm thuế quan cho Việt Nam chậm hơn so với các nước phê chuẩn ban đầu, tức là chỉ cắt giảm theo lộ trình năm 1 tại thời điểm 14/1/2019, đổi lại Việt Nam cũng chỉ cắt giảm thuế quan cho Mexico theo lộ trình năm 1 tại thời điểm này.

Tóm lại, lộ trình cắt giảm thuế quan của các nước phê chuẩn CPTPP ban đầu cho Việt Nam và của Việt Nam cho các nước này cụ thể như sau:

Ngày	Lộ trình cắt giảm thuế quan
Lộ trình của các nước phê chuẩn ban đầu cho Việt Nam	
14/1/2019	Australia, Canada, New Zealand, và Singapore: Cắt giảm theo lộ trình năm 2 (cắt giảm liền 2 năm) cho Việt Nam Nhật Bản, Mexico: Cắt giảm theo lộ trình năm 1 cho Việt Nam
1/4/2019	Nhật Bản: Cắt giảm theo lộ trình năm 2 cho Việt Nam
1/1/2020	Australia, Canada, New Zealand, và Singapore: Cắt giảm theo lộ trình năm 3 cho Việt Nam Mexico: Cắt giảm theo lộ trình năm 2 cho Việt Nam
1/4/2020	Nhật Bản: Cắt giảm theo lộ trình năm 3 cho Việt Nam
Các năm tiếp theo	Tương tự trên
Lộ trình của Việt Nam cho các nước đã phê chuẩn ban đầu	
14/1/2019	Cắt giảm theo lộ trình năm 2 (cắt giảm liền 2 năm) cho Australia, Canada, New Zealand, Nhật Bản, và Singapore Cắt giảm theo lộ trình năm 1 cho Mexico
1/1/2020	Cắt giảm theo lộ trình năm 3 cho Australia, Canada, New Zealand, Nhật Bản, và Singapore Cắt giảm theo lộ trình năm 2 cho Mexico
Các năm tiếp theo	Tương tự trên



Chuyên trang CPTPP của từng nước thành viên đã được Trung tâm WTO và Hội nhập VCCI tập hợp tại địa chỉ link sau:

<http://trungtamwto.vn/chuyen-de/12805-chuyen-trang-thong-tin-dien-tu-ve-hiep-dinh-cptpp-cua-cac-nuoc-thanh-vien>

Tuy nhiên, cần lưu ý là cũng theo quy định của CPTPP, các nước có thể đẩy nhanh lộ trình cắt giảm thuế quan đối với một hoặc một số sản phẩm tùy thuộc vào nhu cầu thực tế của nước đó. Do đó, ngoài việc căn cứ vào biểu cam kết và lộ trình cắt giảm thuế quan của mỗi nước thành viên CPTPP trong Hiệp định, doanh nghiệp cũng cần kiểm tra các quy định áp dụng thuế quan CPTPP thực tế hàng năm của các nước thành viên. ☐

Chiến tranh thương mại Mỹ - Trung bùng phát trở lại sau giai đoạn “đình chiến”



Giai đoạn “đình chiến”

Cuộc chiến tranh thương mại Mỹ - Trung mạnh mẽ suốt năm 2017 và chính thức khởi xướng từ 6/7/2018 đã gây ra nhiều biến động đến hai nền kinh tế lớn nhất thế giới nói riêng, và nền kinh tế toàn cầu nói chung. Trước khi căng thẳng thương mại đi quá xa, Mỹ và Trung Quốc đã thống nhất một thỏa thuận “đình chiến” vào 12/2018 và bắt đầu tiến hành các cuộc đàm phán nhằm hóa giải mâu thuẫn thương mại vào đầu năm 2019.

Thời hạn “đình chiến” được xác định là 3 tháng kể từ ngày 1/1/2019. Tận dụng thời gian này, từ ngày 7-9/1/2019, Mỹ và Trung Quốc đã tiến hành cuộc hội đàm đầu tiên tại Bắc Kinh, thảo luận những nội dung liên quan tới (i) vấn đề về thương mại, như mất cân bằng thương mại trong những lĩnh vực nhất định; (ii) vấn đề về thể chế, như chuyển giao công nghệ bắt buộc, bảo vệ tài sản trí tuệ và hàng rào phi thuế quan. Bước đầu hai nước đã xác định những mâu thuẫn cần gỡ bỏ để giải quyết căng thẳng thương mại hiện tại.

Tiếp đó, đầu tháng 3/2019, Tổng thống Mỹ Donald Trump quyết định hoãn tăng thuế đối với 200 tỷ USD hàng hóa nhập khẩu từ Trung Quốc. Về phía Trung Quốc, ngày 31/3/2019, nước này cũng tuyên bố tiếp tục hoãn áp thuế bổ sung lên ô tô và phụ tùng ô tô nhập khẩu từ Mỹ sau ngày 1/4, như một động thái thiện chí đáp lại việc Mỹ hoãn tăng thuế áp lên hàng Trung Quốc.

Trung Quốc và Mỹ đã tiếp tục các cuộc hội đàm và đạt được nhiều thỏa thuận. Phía Trung Quốc đã đưa ra nhiều đề xuất tích cực nhằm giải quyết tình trạng đối đầu thương mại kéo dài với Mỹ, như tăng cường bảo vệ sở hữu trí tuệ, ngăn chặn chuyển giao công nghệ, hạ thấp các rào cản thương mại, tăng nhập khẩu nông sản từ Mỹ, và giữ đồng Nhân dân tệ ổn định. Đặc biệt, Trung Quốc vừa thông qua Luật Đầu tư nước ngoài mới, có hiệu lực từ 1/1/2020, trong đó tăng cường các ưu đãi cho nhà đầu tư nước ngoài và làm rõ các vấn đề bảo hộ sở hữu trí tuệ, bồi thường... Đổi lại, phía Mỹ cũng ngừng lại những cáo buộc rằng các công ty Trung Quốc ăn cắp bản quyền trí tuệ từ các công ty Mỹ một cách có hệ thống. Mỹ và Trung Quốc đang thực hiện các thỏa thuận bằng văn bản trong sáu lĩnh vực: chuyển giao công nghệ và trộm cắp trên mạng, quyền sở hữu trí tuệ, dịch vụ, tiền tệ, nông nghiệp và các hàng rào phi thuế quan đối với thương mại.



Cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung đã làm ảnh hưởng đáng kể đến nền kinh tế hai nước và nền kinh tế thế giới. Do tác động của căng thẳng thương mại này, Quỹ Tiền tệ Quốc tế IMF đã cắt giảm dự báo tăng trưởng của Trung Quốc và Mỹ, đồng thời dự báo tăng trưởng toàn cầu sẽ chỉ đạt mức 3,5% trong năm 2019 – thấp nhất trong vòng ba năm gần đây.

Tuy nhiên, hai bên lại gặp mâu thuẫn trong cách thực thi thỏa thuận. Trong khi Trung Quốc muốn Mỹ dỡ bỏ hoàn toàn các mức thuế quan tăng thêm đang áp dụng với hàng hóa của Trung Quốc trong thời gian qua, thì Mỹ lại cho rằng các khoản thuế này cần được duy trì trong một khoảng thời gian nhất định để đảm bảo Trung Quốc tuân thủ đúng theo các điều khoản được nêu trong thỏa thuận.

Căng thẳng thương mại lại bùng lên

Ngày 5/5/2019, chỉ vài ngày trước khi Mỹ - Trung tiến hành vòng đàm phán thương mại thứ 11, ông Trump đột ngột tuyên bố sẽ áp mức thuế quan 25% lên 200 tỷ USD hàng hóa từ Trung Quốc vào ngày 10/5/2019 vì cho rằng tiến độ đàm phán bị kéo dài hơn kỳ vọng, và Trung Quốc đang tìm cách đàm phán lại những nhượng bộ từng thống nhất trong các cuộc đàm phán trước đó. Trước tuyên bố này, vòng đàm phán thương mại giữa hai bên vẫn diễn ra từ ngày 9-10/5/2019 tại Washington, nhưng không đạt được tiến triển nào đáng kể. Kết quả là lệnh áp thuế bổ sung 25% lên 200 tỷ USD hàng Trung Quốc vẫn chính thức có hiệu lực từ ngày 10/5/2019. Để đáp trả, Trung Quốc tuyên bố sẽ áp thuế bổ sung 10 - 25% lên 60 tỷ USD hàng hóa từ Mỹ, chính thức có hiệu lực vào 1/6/2019, mở ra một giai đoạn chiến tranh thương mại mới căng thẳng và còn nhiều diễn tiến bất ngờ ở phía trước.

► **BẢNG TÓM TẮT NHỮNG MỐC SỰ KIỆN CHÍNH TRONG CĂNG THẲNG THƯƠNG MẠI MỸ - TRUNG**

Thời gian	Động thái của các bên	
	Mỹ	Trung Quốc
28/04/2017	USTR được ủy quyền điều tra việc áp thuế nhập khẩu nhôm/thép từ các nước trên thế giới, coi đây là mối nguy hại cho an ninh quốc gia	
22/05/2017	Mỹ và Trung Quốc đạt được một thỏa thuận thương mại; theo đó, Trung Quốc mở rộng tiếp cận thị trường nông nghiệp, năng lượng và tài chính cho doanh nghiệp Mỹ; đổi lại, Trung Quốc được phép xuất khẩu gia cầm nấu chín tới Mỹ.	
18/08/2017	USTR khởi xướng điều tra các chính sách, điều luật và biện pháp của chính phủ Trung Quốc liên quan tới chuyển đổi công nghệ, sở hữu trí tuệ và sáng chế.	
22/03/2018	Tổng thống Mỹ, Donald Trump ký một bản ghi nhớ, bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> ● Đề đơn kiện Trung Quốc lên WTO về việc vi phạm quyền sở hữu trí tuệ; ● Hạn chế đầu tư vào Trung Quốc ở những lĩnh vực công nghệ chính; và ● Áp thuế lên các sản phẩm từ Trung Quốc (máy móc và công nghệ ngành viễn thông, vũ trụ,...) 	
23/03/2018	Mỹ áp thuế nhập khẩu lên mặt hàng thép và nhôm từ phần lớn các quốc gia trên thế giới, trong đó có Trung Quốc.	
02/04/2018		Trung Quốc áp thuế nhập khẩu (15-25%) lên 128 hàng hóa (trị giá 3 tỷ đô) từ Mỹ bao gồm hoa quả, rượu, ống thép, lợn, và nhôm tái chế, nhằm đáp trả lại thuế nhập khẩu Mỹ áp lên các sản phẩm thép và nhôm của Trung Quốc
03/04/2018	USTR công bố danh sách ban đầu gồm 1,334 mặt hàng từ Trung Quốc (trị giá 50 tỷ USD) sẽ bị áp thuế nhập khẩu 25% (danh sách có sửa đổi vào 15/6/2018), chủ yếu là các mặt hàng công nghệ cao, để bù đắp lại những thiệt hại mà Mỹ cáo buộc là do Trung Quốc vi phạm bản quyền sở hữu trí tuệ gây ra.	
04/04/2018		Trung Quốc phản đối danh sách áp thuế của Mỹ, đồng thời đề xuất áp thuế nhập khẩu 25% lên 106 sản phẩm của Mỹ (trị giá 50 tỷ USD) bao gồm đậu nành, xe ô tô, các sản phẩm hóa học (danh sách có sửa đổi vào 16/6/2018)

Thời gian	Động thái của các bên	
	Mỹ	Trung Quốc
05/04/2018	Tổng thống Trump tuyên bố sẽ xem xét áp dụng thêm thuế nhập khẩu lên 100 tỷ đô hàng hóa nhập từ Trung Quốc	Trung Quốc khiếu nại lên WTO về việc Mỹ áp thuế nhập khẩu lên thép và nhôm của nước này
16/04/2018	Phòng Thương mại Mỹ kết luận công ty ZTE của Trung Quốc đã vi phạm các thỏa thuận về việc cấm giao thương với Iran và Bắc Triều Tiên, theo đó công ty này bị cấm không được giao thương với doanh nghiệp Mỹ trong vòng 7 năm.	
17/04/2018		Trung Quốc tuyên bố sẽ áp thuế chống bán phá giá 178.6% lên hàng hóa cao lương nhập từ Mỹ
3-7/05/2018	Trung Quốc và Mỹ đối thoại tại Bắc Kinh không có kết quả. Mỹ yêu cầu cắt giảm 200 tỷ USD thâm hụt thương mại trong vòng 2 năm, trong khi Trung Quốc phản đối quyết định phạt ZTE và yêu cầu kết thúc điều tra chính phủ Trung Quốc do Mỹ khởi xướng vào 18/8/2017.	
17/04/2018		ZTE ngừng mọi hoạt động tại Mỹ.
17/05/2018	Mỹ và Trung Quốc bắt đầu đối thoại tại Washington; tại đó, Trung Quốc tuyên bố ngừng áp thuế chống bán phá giá lên cao lương từ Mỹ	
20/05/2018	Trung Quốc và Mỹ đồng ý tạm hoãn áp thuế nhập khẩu khi Trung Quốc đề xuất việc sẽ mua thêm rất nhiều hàng hóa nhập từ Mỹ	
29/05/2018	Trump tuyên bố rút khỏi thỏa thuận ngày 20/05/2018, tiếp tục tiến hành kế hoạch áp thuế	
04-05/06/2018	Trung Quốc và Mỹ tiến hành đối thoại 2 ngày tại Bắc Kinh	
07/06/2018	Chính phủ Mỹ và ZTE đạt được thỏa thuận cho phép ZTE phục hồi hoạt động một cách giới hạn tại Mỹ	
15/06/2018	Mỹ công bố danh sách áp thuế cuối cùng. Danh sách 1 sẽ áp mức thuế 25% lên 818 sản phẩm trị giá 34 tỷ USD (giảm xuống từ 1,334 sản phẩm ban đầu) và chính thức có hiệu lực vào 6/7/2018. Danh sách 2 bao gồm 284 sản phẩm (trị giá 16 tỷ USD), vẫn đang trong tiến trình cân nhắc.	
16/06/2018		Trung Quốc cũng thay đổi danh sách áp thuế (25% cho 106 sản phẩm). Danh sách 1 sẽ áp thuế 25% lên 545 sản phẩm (trị giá 34 tỷ USD), chính thức có hiệu lực vào 6/7/2018. Danh sách 2 bao gồm 114 sản phẩm (trị giá 16 tỷ USD), vẫn đang trong tiến trình cân nhắc theo dõi động thái từ Mỹ.

Thời gian	Động thái của các bên	
	Mỹ	Trung Quốc
06/07/2018	Mỹ chính thức áp dụng gói thuế nhập khẩu 25% lên 34 tỷ USD hàng từ Trung Quốc.	Trung Quốc đáp trả bằng gói thuế quan nhập khẩu 25% tương tự lên 34 tỷ USD hàng nhập khẩu từ Mỹ
10/07/2018	Mỹ công bố Danh sách 3 dự kiến sẽ áp thuế 10% lên 6.000 sản phẩm có xuất xứ từ Trung Quốc, trị giá 200 tỷ USD	
02/08/2018	Mỹ cân nhắc áp thuế 25% thay vì mức 10% dự kiến lên 200 tỷ USD hàng từ Trung Quốc trong Danh sách 3. Bộ Thương mại Mỹ cũng thêm 44 mặt hàng Trung Quốc vào danh sách kiểm soát nhập khẩu, coi chúng là "nguy cơ nghiêm trọng" đe dọa an ninh quốc gia Mỹ.	
03/08/2018		Đáp trả lại Danh sách 3 của Mỹ, Trung Quốc cũng công bố Danh sách 3 của mình, dự kiến áp thuế bổ sung lên 5.207 mặt hàng từ Mỹ, trị giá 60 tỷ USD.
07/08/2018	Mỹ công bố bản Danh sách 2 cuối cùng, áp thuế 25% (thay vì 10% như dự tính) lên 279 mặt hàng từ Trung Quốc, trị giá khoảng 16 tỷ USD (bỏ bớt 5 mặt hàng so với ban đầu), chính thức có hiệu lực vào ngày 23/8/2018	Đáp lại, Trung Quốc cũng công bố Danh sách 2 cuối cùng áp thuế 25% lên 16 tỷ USD hàng từ Mỹ, chính thức có hiệu lực vào 23/08/2018.
22-23/08/ 2018	Đại diện phía Mỹ và Trung Quốc gặp gỡ và thảo luận lần đầu tiên kể từ khi chiến tranh thương mại bắt đầu, tuy nhiên không đạt được tiến triển gì đáng kể.	
23/08/2018	Mỹ chính thức áp thuế nhập khẩu 25% lên 279 mặt hàng – Danh sách 2 từ Trung Quốc (trị giá 16 tỷ USD)	Danh sách 2 áp thuế trả đũa trị giá 16 tỷ USD của Trung Quốc nhằm vào 333 mặt hàng từ Mỹ có hiệu lực đồng thời với lệnh áp thuế của Mỹ. Cùng ngày, Trung Quốc cũng khiếu nại Mỹ lên WTO về việc áp thuế nhập khẩu theo Điều 301 lên 16 tỷ USD hàng từ Trung Quốc (theo Danh sách 2 của Mỹ)
06/09/2018	Kết thúc thời hạn lấy ý kiến dư luận cho đề xuất đánh thuế đối với gói hàng hóa trị giá 200 tỷ USD lên các sản phẩm từ Trung Quốc của chính quyền Trump	Trung Quốc tuyên bố sẽ trả đũa bằng cách áp thuế lên 60 tỷ đô hàng hóa nhập khẩu từ Mỹ
07/09/2018	Tổng thống Trump đe dọa sẽ đánh thuế thêm 267 tỷ USD hàng nhập khẩu từ Trung Quốc sau gói 200 tỷ USD nếu thấy cần thiết	
12/09/2018	Mỹ chủ động đề xuất một cuộc đàm phán với Trung Quốc trước khi gói áp thuế lên 200 tỷ USD hàng Trung Quốc chính thức có hiệu lực	

Thời gian	Động thái của các bên	
	Mỹ	Trung Quốc
17/09/2018	USTR công bố bản chính thức Danh sách 3 các sản phẩm của Trung Quốc trị giá nhập khẩu 200 tỷ USD sẽ bị áp mức thuế 10% bắt đầu từ 24/09/2018; sau đó tăng mức thuế lên 25% kể từ 1/1/2019.	
18/09/2018		Trung Quốc tuyên bố sẽ tiến hành gói áp thuế trả đũa trị giá 60 tỷ USD lên hàng nhập khẩu từ Mỹ, sẽ có hiệu lực đồng thời với gói áp thuế 200 tỷ USD của Mỹ lên hàng Trung Quốc, vào 24/09/2018
22/09/2018		Trung Quốc hủy bỏ cuộc hẹn gặp để đàm phán về gói áp thuế trị giá 200 tỷ USD của Mỹ
24/09/2018	Mỹ chính thức áp thuế 10% lên 200 tỷ USD hàng từ Trung Quốc, đưa tổng trị giá hàng Trung Quốc bị áp thuế lên tới 250 tỷ USD. Mức thuế này sẽ tăng lên 25% kể từ 1/1/2019	<p>Trung Quốc chính thức áp thuế 5-10% lên 60 tỷ USD hàng từ Mỹ.</p> <p>Trung Quốc phát hành "Sách Trắng", đề cập tới vị thế chính phủ trong quan hệ thương mại Mỹ - Trung.</p>
25/10/2018	Mỹ và Trung Quốc chính thức nối lại liên hệ, chuẩn bị cho cuộc gặp gỡ bên lề Hội nghị G20	
30/10/2018	Mỹ tuyên bố sẽ công bố danh sách áp thuế lên tất cả những mặt hàng còn lại chưa bị áp thuế của Trung Quốc trị giá 257 tỷ USD vào đầu tháng 12/2018 nếu cuộc gặp bên lề G20 không đạt được tiến triển	
02/12/2018	<p>Mỹ và Trung Quốc đạt được "thỏa thuận đình chiến thương mại", nhất trí không áp đặt các biện pháp thuế quan mới trong vòng 90 ngày, cho tới ngày 1/3/2019; và hai bên sẽ đàm phán để đạt được thỏa thuận thương mại chung.</p> <p>Mỹ sẽ hoãn lại kế hoạch tăng thuế trong Danh sách 3 từ 10% lên 25% dự kiến áp dụng vào 1/1/2019, và không áp thuế mới lên 267 tỷ USD hàng hóa nhập khẩu còn lại từ Trung Quốc. Đổi lại, Trung Quốc cam kết sẽ mua nhiều hàng hóa từ Mỹ hơn, đặc biệt là các mặt hàng nông nghiệp và năng lượng.</p>	
02/12/2018	Trung Quốc thông báo tạm thời loại bỏ khoản thuế 25% áp lên ô tô Mỹ và 5% lên một số mặt hàng phụ kiện ô tô trong 3 tháng, bắt đầu từ ngày 01/01/2019. Đồng thời, Trung Quốc khôi phục việc mua dầu đậu tương từ Mỹ.	
07-09/01/2019	Mỹ và Trung Quốc bắt đầu cuộc hội đàm lần đầu tiên tại Bắc Kinh sau khi đạt được "thỏa thuận đình chiến thương mại". Cuộc thảo luận bao gồm: (i) vấn đề về thương mại như mất cân bằng thương mại trong những lĩnh vực nhất định; (ii) những vấn đề về thể chế như chuyển giao công nghệ bắt buộc, bảo vệ tài sản trí tuệ và hàng rào phi thuế quan. Cuộc gặp được cho là đã đặt nền tảng hướng tới giải quyết vấn đề các bên quan tâm nhưng những vấn đề quan trọng vẫn còn.	
30-31/01/2019	Mỹ và Trung Quốc tiến hành cuộc hội đàm lần hai tại Washington. Trung Quốc đã đề nghị mua 5 triệu tấn dầu đậu tương từ Mỹ. Tổng thống Mỹ Donald Trump thông báo rằng ông và Chủ tịch nước Tập Cận Bình sẽ có cuộc gặp trực tiếp vào tháng Hai.	

Thời gian	Động thái của các bên
	
	<p>Mỹ Trung Quốc</p>
07/02/2019	Tổng thống Mỹ thông báo rằng ông và ông Tập Cận Bình sẽ không gặp nhau trước ngày thỏa thuận đình chiến hết hạn (ngày 01/03/2019).
11/15/02/2019	Mỹ và Trung Quốc tiến hành hội đàm tại Bắc Kinh. Hai bên vẫn chưa giải quyết được bất đồng nhưng đồng ý tiếp tục các cuộc thảo luận tại Washington tuần tới.
21-24/02/2019	Mỹ và Trung Quốc tiến hành hội đàm tại Washington. Tổng thống Trump thông báo gia hạn đình chiến thương mại Mỹ- Trung vì những nỗ lực đã đạt được trong các cuộc đàm phán.
31/3/2019	Trung Quốc gia hạn trì hoãn áp thuế bổ sung lên mặt hàng thiết bị ô tô và xe ô tô của Mỹ, theo dự kiến ban đầu có hiệu lực vào 1/4/2019
1/4/2019	Trung Quốc thông báo cấm tất cả các loại hóa chất fentanyl, sẽ có hiệu lực từ 1/5/2019, được coi như một nhượng bộ lớn trong đàm phán thương mại với Mỹ.
3-5/4/2019	Mỹ và Trung Quốc tiến hành hội đàm tại Washington
10/4/2019	Mỹ và Trung Quốc đồng ý thành lập một “văn phòng thực thi” để quản lý việc tuân thủ thỏa thuận thương mại giữa hai nước, dự kiến sẽ sớm hoàn tất trong năm 2019.
30/4 – 1/5/2019	Mỹ và Trung Quốc tiến hành hội đàm ở Bắc Kinh
5/5/2019	Tổng thống Mỹ Trump tuyên bố sẽ áp thuế bổ sung 25% lên hàng hóa nhập khẩu từ Trung Quốc trị giá 200 tỷ USD, sẽ chính thức có hiệu lực vào 10/5
9-10/5/2019	Mỹ và Trung Quốc tiến hành đàm phán thương mại, nhưng không đạt được thỏa thuận cuối cùng.
10/5/2019	Mỹ chính thức áp thuế 25% lên hàng hóa từ Trung Quốc trị giá 200 tỷ USD theo Danh sách 3 từng công bố. Để đáp trả, Trung Quốc tuyên bố sẽ sớm tiến hành các biện pháp trả đũa.
13/5/2019	Trung Quốc tuyên bố sẽ áp thuế bổ sung 10-25% lên hàng hóa từ Mỹ trị giá 60 tỷ USD, chính thức có hiệu lực từ 1/6/2019

Nguồn: China Briefing (lược dịch và tóm tắt bởi Trung tâm WTO và Hội nhập - VCCI)

EU phê chuẩn Hiệp định thương mại với Singapore



EU là đối tác thương mại lớn thứ 2 của Singapore về hàng hóa và là đối tác lớn thứ nhất về dịch vụ. Trong khi đó, Singapore xếp thứ 14 trong các đối tác của EU về thương mại hàng hóa và thứ 4 về thương mại dịch vụ. Một nghiên cứu của EC ước tính FTA với Singapore sẽ đem lại cho nền kinh tế EU khoảng 550 triệu euro trong 10 năm.

➔ Ngày 13/02/2019, với đa số phiếu ủng hộ, Nghị viện châu Âu đã phê chuẩn Hiệp định thương mại tự do EU - Singapore (EUSFTA) và Hiệp định Khuyến khích và Bảo hộ Đầu tư EU - Singapore (EUSIPA). Như vậy, EUSFTA sẽ có hiệu lực ngay sau khi Singapore hoàn thành phê chuẩn tại nội bộ nước này, còn EUSIPA sẽ phải trải qua một bước nữa phía EU là được tất cả các nước thành viên EU phê chuẩn.

EUSFTA là một FTA thế hệ mới với những cam kết toàn diện, bao gồm nhiều lĩnh vực như cắt giảm thuế quan và các hàng rào phi thuế quan, thúc đẩy các chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu, tăng cường hợp tác hải quan, mở cửa thị trường dịch vụ và đầu tư... Theo đó, EUSFTA sẽ xóa bỏ thuế quan cho 84% sản phẩm của Singapore nhập khẩu vào EU ngay sau khi Hiệp định có hiệu lực. Thuế quan đối với các sản phẩm còn lại, như một số sản phẩm thịt và hải sản, sẽ được dỡ bỏ sau 3-5 năm kể từ khi Hiệp định có hiệu lực. Về phía Singapore, quốc gia này cam kết xóa bỏ thuế quan đối với toàn bộ các sản phẩm của EU, đồng thời đồng ý loại bỏ một số rào cản phi thuế quan như công nhận tiêu chuẩn kiểm tra an toàn của EU dành cho xe ô tô và thiết bị điện tử. Singapore cũng sẽ mở cửa một số lĩnh vực dịch vụ như vận tải biển, dịch vụ môi trường hay viễn thông cho các doanh nghiệp châu Âu.

EUSIPA là Hiệp định đầu tiên về bảo hộ đầu tư mà EU hoàn tất với tư cách toàn khối, phản ánh phương pháp tiếp cận mới về bảo hộ đầu tư của EU mà không được thể hiện trong các hiệp định đầu tư song phương trước đây. EUSIPA bao gồm nhiều cam kết cao nhằm đảm bảo các quyền và lợi ích của các nhà đầu tư nước ngoài trong khi vẫn đảm bảo duy trì các mục tiêu chính sách công cộng của Singapore hay EU. EUSIPA sẽ thay thế 12 Hiệp định đầu tư song phương trước đây giữa các nước thành viên EU và Singapore.

Hiệp định EUSFTA và EUSIPA là hiệp định về thương mại và đầu tư đầu tiên mà EU ký kết cùng một thành viên ASEAN, và là FTA thứ hai EU ký với một nước châu Á (sau Nhật Bản). EU cũng đã hoàn thành đàm phán một hiệp định thương mại và một hiệp định đầu tư với Việt Nam, hai hiệp định này hiện đang trong quá trình phê chuẩn. Việc các hiệp định thương mại và đầu tư của EU với Singapore được thông qua bởi Nghị viện châu Âu mở ra hy vọng cho các hiệp định với Việt Nam sẽ được phê chuẩn trong tương lai gần. ■

Ukraine và Israel ký hiệp định thương mại tự do

➤ Ngày 21/01/2019, Ukraine và Israel đã chính thức ký kết hiệp định thương mại tự do (FTA) với văn kiện dài khoảng 1500 trang sau hơn 5 năm đàm phán từ năm 2013.

Theo Hiệp định, Ukraine và Israel cam kết sẽ xóa bỏ thuế quan trên 70-80% lượng hàng công nghiệp nhập khẩu, và giảm 6,8 – 9,2% thuế nhập khẩu nông nghiệp lên các mặt hàng xuất nhập khẩu giữa hai bên. Bên cạnh đó, Israel cũng sẽ cắt giảm thuế quan theo lộ trình 3 năm lên một số mặt hàng dệt may và đồ thủy tinh nhập khẩu từ Ukraine.

Ukraine và Israel thiết lập quan hệ ngoại giao từ năm 1947, khi Ukraine vẫn là một phần của Liên Xô. Giữa hai nước có mối quan hệ bền vững về chính trị, văn hóa và kinh tế. Kim ngạch thương mại giữa Ukraine và Israel đạt 761,4 triệu USD trong năm 2018, và hiệp định thương mại tự do mới ký kết được kỳ vọng sẽ giúp nâng con số này lên 1 tỷ USD trong vòng 5 năm tới. Các sản phẩm chính mà Ukraine xuất khẩu sang Israel là ngũ cốc, kim loại, dầu thực vật; và các sản phẩm nhập khẩu chính là hóa chất, nhiên liệu khoáng, sản phẩm nhựa và polymer.▣



Australia và Hồng Kông ký Hiệp định Thương mại tự do và Đầu tư

➤ Ngày 26/03/2019, Australia và Hồng Kông đã ký kết Hiệp định Thương mại tự do Australia – Hồng Kông (Trung Quốc) (A-HKFTA) và một Hiệp định về Đầu tư liên quan sau gần 2 năm đàm phán. Đây là các Hiệp định toàn diện với những cam kết chất lượng cao về thương mại hàng hóa, thương mại dịch vụ, đầu tư, mua sắm công, sở hữu trí tuệ, cạnh tranh, cơ chế giải quyết tranh chấp, và các lĩnh vực liên quan.

Trong A-HKFTA, Australia cam kết sẽ xóa bỏ toàn bộ thuế quan cho hàng hóa nhập khẩu từ Hồng Kông (Trung Quốc) ngay khi Hiệp định có hiệu lực và ngược lại. Đây là một trong những FTA mà Australia có cam kết mở cửa hàng hóa cao nhất cho đối tác của mình.

Về Hiệp định Đầu tư mới ký kết, Hiệp định này sẽ thay thế Thỏa thuận Đầu tư Song phương Hồng Kông – Australia ký năm 1993 (BIT 1993) một khi chính thức có hiệu lực. Hiệp định Đầu tư mới này bao gồm những tiêu chuẩn bảo hộ đầu tư phổ biến như đối xử quốc gia, tối huệ quốc, quy định về giải quyết tranh chấp,... Hiệp định cũng có điều khoản loại trừ cho phép quốc gia thành viên áp dụng những chính sách riêng vì mục đích đặc biệt như bảo vệ sức khỏe cộng đồng hoặc môi trường.

Các hiệp định thương mại và đầu tư trên sẽ chính thức có hiệu lực khi Australia và Hồng Kông hoàn tất thủ tục phê chuẩn nội bộ của từng bên. ◼

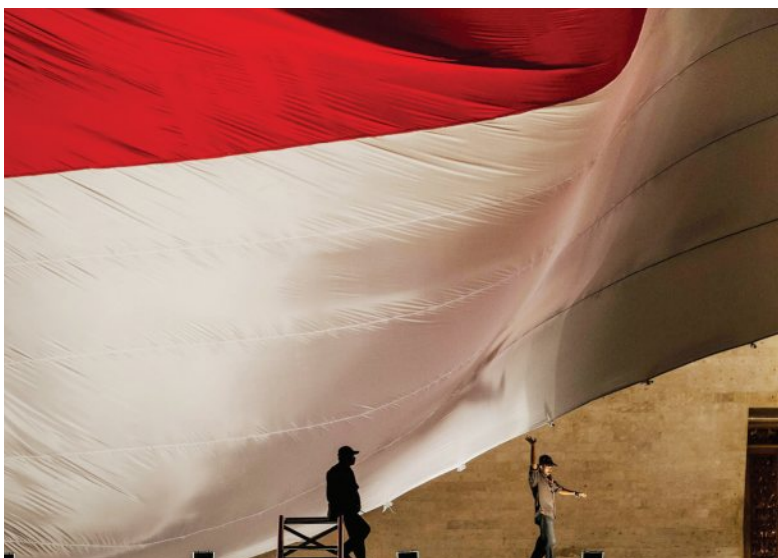


Indonesia và Australia ký Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện

➤ Ngày 4/3/2019, Indonesia và Australia đã chính thức ký kết Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện Indonesia và Australia (IA-CEPA) sau 9 năm đàm phán. Hiệp định này sẽ có hiệu lực sau khi hai nước thành viên hoàn tất thủ tục phê chuẩn nội bộ.

Hiệp định IA-CEPA xây dựng các cam kết về hàng hóa, dịch vụ và đầu tư dựa trên một hiệp định đang có hiệu lực là Hiệp định Thương mại Tự do ASEAN – Australia – New Zealand (AANZFTA) trong đó Australia và Indonesia đều là thành viên, với một số cam kết mở rộng hơn. Cụ thể, đối với thương mại hàng hóa Indonesia cam kết sẽ xóa bỏ thuế quan cho 99% hàng hóa nhập khẩu từ Australia; đổi lại, Australia cũng sẽ xóa bỏ thuế quan cho toàn bộ hàng hóa từ Indonesia ngay khi Hiệp định có hiệu lực. Liên quan đến đầu tư, Indonesia cam kết sẽ mở cửa cho phép doanh nghiệp Australia có tỷ lệ sở hữu lớn khi đầu tư vào một số lĩnh vực như chăm sóc sức khỏe, viễn thông, năng lượng, và khai khoáng. Về dịch vụ, Australia cam kết mở rộng chương trình visa kỳ nghỉ kết hợp làm việc cho người dân của Indonesia từ 1,000 người/năm lên tới 6,000 người/năm theo lộ trình 6 năm.

Indonesia là đối tác thương mại lớn thứ 13 của Australia, với tổng giá trị kim ngạch thương mại hai chiều đạt 16,8 tỷ đô năm 2018. IA-CEPA được kỳ vọng sẽ tạo ra nhiều cơ hội cho doanh nghiệp hai nước để mở rộng quan hệ thương mại giữa hai bên. ◼



CPTPP

Bắt đầu cuộc hành trình



➤ Ngày 14/1/2019, Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ Xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) đã chính thức có hiệu lực đối với Việt Nam – nước thành viên thứ 7 phê chuẩn Hiệp định. Trước đó, ngày 30/12/2018, CPTPP đã có hiệu lực với 6 nước thành viên phê chuẩn ban đầu là Mexico, Nhật Bản, Canada, Singapore, Australia và New Zealand. Bốn nước thành viên còn lại vẫn đang trong quá trình phê chuẩn là Malaysia, Brunei, Peru và Chile.

Như vậy, cuộc hành trình của con tàu CPTPP đã chính thức bắt đầu với Việt Nam, mang theo nhiều kỳ vọng của cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam về một tương lai thịnh vượng nhờ vào những cam kết mở cửa sâu rộng và chất lượng cao. Tuy nhiên, cùng với những bước đi hồ hởi của những ngày tháng đầu tiên này, vẫn đâu đó ẩn giấu lo lắng về những việc cần phải làm, những thứ cần chuẩn bị, cho việc thực thi một Hiệp định lớn như thế này.

Chuyên đề này tóm tắt và tổng kết tình hình thực hiện CPTPP trong quý đầu tiên kể từ khi Hiệp định này có hiệu lực, từ cả phía Chính phủ và phía các doanh nghiệp Việt Nam cùng với các nhận định, đánh giá ban đầu. Hy vọng điều này sẽ có ý nghĩa ít nhiều cho con đường thực thi CPTPP phía trước cũng như cho việc chuẩn bị thực thi các FTA mới khác của Việt Nam trong thời gian tới.

Ở giai đoạn chạy đà

➤ CPTPP được ký kết ngày 8/3/2018, tính tới ngày Hiệp định này chính thức có hiệu lực đối với Việt Nam (14/1/2019) thì chúng ta có khoảng 09 tháng để “chạy đà” cho Hiệp định này. Đây là giai đoạn vô cùng quan trọng để Việt Nam, thành viên có trình độ phát triển thấp nhất trong CPTPP, tiến hành các bước chuẩn bị cần thiết để sẵn sàng cho cả các cơ hội và thách thức của Hiệp định. So với 10 Hiệp định thương mại tự do đã có hiệu lực với Việt Nam trước đó, CPTPP có lẽ là Hiệp định được Chính phủ và các doanh nghiệp Việt Nam quan tâm nhiều nhất, với các hoạt động chuẩn bị “chạy đà” cấp tập và tập trung nhất. Mặc dù vậy, các công tác ban đầu cho việc thực thi Hiệp định này dường như chưa được như kỳ vọng.

Cụ thể, **từ phía các cơ quan Nhà nước**, nhóm công việc chính cần thực hiện trong giai đoạn này là rà soát chính sách, pháp luật nội địa với các cam kết CPTPP để bảo đảm tuân thủ CPTPP cũng như đón đầu được các tác động dự kiến của CPTPP. Các cơ quan Nhà nước liên quan, đặc biệt là các Bộ ngành phụ trách chuyên môn cụ thể, đã triển khai và hoàn tất công việc này đúng thời hạn trình Quốc hội phê chuẩn. Nghị quyết 72/2018/QH14 của Quốc hội phê chuẩn CPTPP đã liệt kê cụ thể các cam kết CPTPP được áp dụng trực tiếp cũng như các Luật, Bộ luật cần được sửa đổi, bổ sung ngay hoặc theo lộ trình cam kết trong CPTPP. Tờ trình của Chính phủ cũng bao gồm những đánh giá về các tác động về nhiều mặt của CPTPP đối với Việt Nam để Quốc hội xem xét nhận diện các vấn đề trước khi bấm nút thông qua Hiệp định quan trọng này. Mặc dù vậy, trên thực tế, quá trình này vẫn để lại không ít tiếc nuối.

■ Thứ nhất là về quá trình rà soát tính tương thích của pháp luật trong nước với các nghĩa vụ trong CPTPP. Mặc dù ở giai đoạn này, việc rà soát chỉ mới thực hiện ở cấp độ văn bản của Quốc hội (luật, pháp lệnh, nghị quyết Quốc hội) và Chính phủ (Nghị định, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết của Chính phủ) nhưng bởi đây đều là các văn bản gốc trong các lĩnh vực liên quan nên kết quả rà soát hầu như sẽ định hình toàn bộ quá trình điều chỉnh pháp luật thực thi CPTPP sau này. Hơn nữa, với tính chất là các đàm phán cả gói đặc biệt phức tạp, nhiều cam kết trong CPTPP có nội dung khá chung chung, có thể được giải thích và thực thi theo những cách khác nhau (tất nhiên mỗi cách có thể ảnh hưởng tới doanh nghiệp trong nước ở mức độ khác nhau). Do đó, trên thực tế, mặc dù không trực tiếp sửa đổi quy định pháp luật cụ thể nào, việc rà soát này có ý nghĩa quan trọng đặc biệt từ góc độ chính sách pháp luật cho suốt giai đoạn thực thi CPTPP sau này.



So với 10 Hiệp định thương mại tự do đã có hiệu lực với Việt Nam trước đó, CPTPP có lẽ là Hiệp định được Chính phủ và các doanh nghiệp Việt Nam quan tâm nhiều nhất.

Quan trọng là vậy nhưng trên thực tế quá trình rà soát này diễn ra rất thâm lặng. Hầu như không có mấy cuộc họp, hội thảo, tọa đàm được các Bộ ngành chịu trách nhiệm rà soát tổ chức để thông tin và tham vấn về các nội dung được rà soát cũng như kết quả rà soát. Và tất nhiên, không có mấy doanh nghiệp, thậm chí là hiệp hội doanh nghiệp, những đối tượng trong tương lai sẽ phải chịu tác động trực tiếp bởi các quy định pháp luật được sửa đổi dựa trên các kết quả rà soát này, được biết về quá trình này, chưa nói tới việc cho ý kiến hay đưa ra các đề xuất tương ứng.

Cũng có những trường hợp, như của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, chủ động thực hiện việc rà soát mức độ tương thích của pháp luật Việt Nam trong một số lĩnh vực cam kết quan trọng từ góc độ doanh nghiệp, nhưng kết quả rà soát khi được gửi đi đều không nhận được phản hồi nào, cũng không rõ các cơ quan liên quan có tiếp thu hay không.





Thậm chí, việc tham vấn giữa các Bộ ngành liên quan dường như cũng không được thực hiện đầy đủ, trong khi CPTPP có nhiều cam kết mặc dù tên gọi có thể chỉ thuộc về lĩnh vực của một Bộ ngành nhưng nội dung liên quan tới nhiều hệ thống pháp luật thuộc phạm vi của nhiều Bộ ngành (ví dụ cam kết về đầu tư trong CPTPP liên quan không chỉ tới lĩnh vực đầu tư mà còn có các nội dung về trưng thu trưng dụng, bồi thường Nhà nước, chuyển vốn và tài sản ra nước ngoài...).

Có lẽ cũng một phần vì những lý do này mà kết quả rà soát cuối cùng dường như còn không ít những “hạt sạn”.

Có những trường hợp cam kết được Chính phủ đề xuất áp dụng trực tiếp và được Quốc hội phê chuẩn, nhưng thực tế lại quá khó, quá phức tạp để có thể áp dụng ngay mà không cần văn bản pháp luật nội địa hướng dẫn việc thực hiện. Ví dụ các trường hợp cam kết mở cửa/chưa mở cửa một số phân ngành dịch vụ mặc dù được xác định là áp dụng trực tiếp, nhưng nội hàm của việc mở cửa cụ thể thế nào có lẽ chỉ cơ quan đàm phán mới thực sự hiểu được chính xác. Còn doanh nghiệp hay nhà đầu tư, thậm chí cả các cơ quan đăng ký kinh doanh ở địa phương hầu như không thể yên tâm mình hiểu đúng để áp dụng ngay được. Cũng như vậy, Biểu thuế mở cửa đối với từng dòng thuế theo cam kết CPTPP tưởng như đã rất rõ ràng, và vì vậy đã được xếp vào

diện cam kết áp dụng trực tiếp trong Nghị quyết 72; nhưng thực tế vẫn phải chờ Nghị định của Chính phủ ban hành Biểu thuế xuất khẩu, nhập khẩu thực thi CPTPP. Lý do ít nhất là bởi các mã HS hàng hóa trong Biểu cam kết CPTPP là từ 2012, không còn tương ứng với mã HS hàng hóa đang có hiệu lực vào thời điểm 14/1/2019 nữa.

Có những trường hợp đã xác định là cần sửa đổi, ví dụ Luật An toàn thực phẩm, nhưng thực tế mới vỡ lẽ là quy định cần sửa nằm trong văn bản khác chứ không phải Luật này.

Có những trường hợp đã được ghi nhận là tương thích, ví dụ cam kết về phương pháp quản lý rủi ro trong thủ tục xuất nhập khẩu, nhưng hóa ra thực tế vẫn còn tranh cãi. Nếu thủ tục xuất nhập khẩu trong CPTPP chỉ bao gồm thủ tục hải quan thì pháp luật hải quan đã tương thích với yêu cầu này. Nhưng nếu thủ tục xuất nhập khẩu bao gồm cả quy trình kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa nhập khẩu thì khoảng 14 hệ thống pháp luật chuyên ngành có quy định về vấn đề này chưa thể được coi là đã tương thích với CPTPP, bởi các hệ thống này vẫn đang áp dụng phương pháp kiểm soát toàn bộ thay vì chỉ kiểm soát với trường hợp rủi ro cao...

■ *Thứ hai là việc đánh giá các tác động kinh tế - xã hội và các khía cạnh khác của cam kết CPTPP với Việt Nam để có dự kiến các chính sách*, quy định pháp luật phù hợp. Đây không phải là nghĩa vụ trong thực thi CPTPP nhưng lại là chìa khóa để Quốc hội cân nhắc có phê chuẩn CPTPP hay không và để sau khi phê chuẩn Việt Nam có thể thực thi Hiệp định này một cách hiệu quả. Nói cách khác, đây là công việc “vượt lên trên cam kết CPTPP”, không phải vì CPTPP yêu cầu mà vì chính yêu cầu nội tại của chúng ta trong một tương lai có CPTPP.



Cùng chung nỗi tiếc như quá trình rà soát đánh giá sự tương thích về pháp luật, việc đánh giá tác động của CPTPP dường như được thực hiện khá sơ sài, thiếu những nghiên cứu phân tích định lượng khoa học và hầu như không có tham vấn gì cụ thể với các nhóm liên quan, đặc biệt là các nhóm dự kiến sẽ chịu tác động bất lợi từ CPTPP.

Trong các văn kiện trình Quốc hội phê chuẩn CPTPP, không ít những tác động quan trọng từ CPTPP đã không được đề cập tới hoặc chỉ được nhắc thoáng qua, thiếu những phân tích cụ thể và định lượng (đặc biệt là về các tác động liên quan tới chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động-dân cư, các tác động về thu ngân sách, chi phí tuân thủ của xã hội đối với các cam kết quy tắc về lao động-môi trường...).

Và các văn kiện này cũng không có bất kỳ dự kiến nào về các chính sách, biện pháp để ứng phó với các tác động từ Hiệp định. Ví dụ, chúng ta chắc chắn sẽ cắt giảm thuế theo cam kết CPTPP, nhưng lại chưa có dự kiến chính sách để cân đối, bù đắp phần thu ngân sách bị thiếu hụt (ví dụ biện pháp cắt giảm chi, tăng cường hợp tác công-tư, cơ chế hành thu hiệu quả, chống gian lận thuế và chuyển giá...).

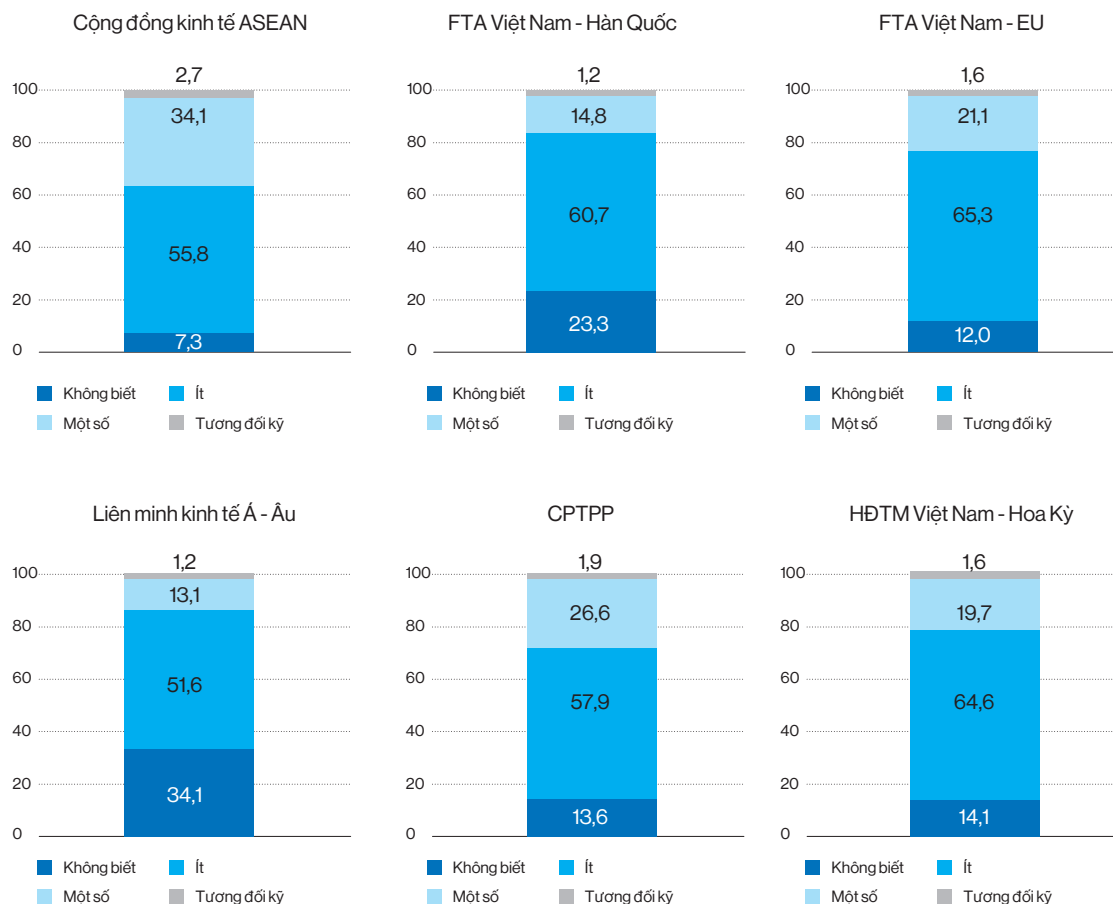


Việc tham vấn giữa các Bộ ngành liên quan dường như cũng không được thực hiện đầy đủ, trong khi CPTPP có nhiều cam kết mặc dù tên gọi có thể chỉ thuộc về lĩnh vực của một Bộ ngành nhưng nội dung liên quan tới nhiều hệ thống pháp luật thuộc phạm vi của nhiều Bộ ngành (ví dụ cam kết về đầu tư trong CPTPP liên quan không chỉ tới lĩnh vực đầu tư mà còn có các nội dung về trưng thu trưng dụng, bồi thường Nhà nước, chuyển vốn và tài sản ra nước ngoài...).

Về phía cộng đồng doanh nghiệp, mặc dù rất hào hứng chờ đón, đa số các doanh nghiệp Việt Nam vẫn chưa có những hành động cụ thể chuẩn bị cho việc thực hiện CPTPP.

Theo điều tra Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2018 của VCCI thực hiện với gần 9,000 doanh nghiệp trên cả nước, khi được hỏi về mức độ hiểu biết của doanh nghiệp về CPTPP, có tới 13,6% số doanh nghiệp được hỏi không hề biết về CPTPP, 57,9% biết ít, 26,6% biết một số và chỉ 1,9% biết tương đối kỹ về Hiệp định. Năm 2018 là năm CPTPP đã được ký kết nhưng các tỷ lệ trên cho thấy mức độ hiểu biết của doanh nghiệp về Hiệp định này vẫn còn tương đối thấp. Tuy nhiên, có một điểm tích cực là so với một số hiệp định thương mại khác của Việt Nam như FTA Việt Nam – EU, Việt Nam – Hàn Quốc, Việt Nam – Liên minh Kinh tế Á Âu, Hiệp định Thương mại Việt Nam – Hoa Kỳ mức độ biết sâu (biết tương đối kỹ và biết một số) của doanh nghiệp về CPTPP đã được cải thiện (Hình 1).

HÌNH 1 - MỨC ĐỘ HIỂU BIẾT CỦA CÁC DOANH NGHIỆP TRONG NƯỚC VỀ MỘT SỐ HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI



Nguồn: VCCI, Điều tra PCI 2018.

Khi cuộc hành trình bắt đầu

➤ Hiệp định CPTPP chính thức có hiệu lực với Việt Nam kể ngày 14/1/2019. Từ ngày này, những cơ hội, và cả những thách thức vẫn được nói tới của CPTPP sẽ có thể trở thành hiện thực, tùy thuộc vào cách thức chúng ta hành động. Vì vậy, xây dựng kế hoạch hành động CPTPP và thực thi kế hoạch đó là công việc cấp thiết ở cả cấp quốc gia, tỉnh, ngành hay từng doanh nghiệp.

Ở cấp quốc gia, mười ngày sau khi CPTPP có hiệu lực, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định 121/QĐ-TTg ngày 24/1/2019 phê duyệt Kế hoạch thực hiện CPTPP, nêu rõ các hoạt động cần phải làm và các đơn vị chịu trách nhiệm tiến hành. Kế hoạch này bao gồm 05 nhóm hoạt động là: (i) phổ biến tuyên truyền CPTPP; (ii) xây dựng pháp luật thể chế thực thi CPTPP; (iii) nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển nguồn nhân lực trước các tác động tích cực và tiêu cực của CPTPP; (iv) các vấn đề về công đoàn và (v) các vấn đề về an sinh xã hội, phát triển bền vững.

Ở cấp bộ ngành, địa phương, theo yêu cầu tại Quyết định 121, các bộ ngành, địa phương cũng triển khai xây dựng kế hoạch hành động của ngành mình, địa phương mình theo hướng cụ thể hóa các hoạt động chung trong Quyết định 121.

Đây là hiệp định mở cửa thương mại thứ hai sau WTO và là FTA đầu tiên của Việt Nam mà Chính phủ phải xây dựng một bản Kế hoạch thực hiện tổng thể để chỉ đạo các bộ ban ngành liên quan từ trung ương đến địa phương thực thi một cách thống nhất. Điều này phản ánh mức độ quan tâm của các cơ quan Nhà nước đến việc thực hiện Hiệp định được đánh giá là lớn nhất từ trước đến nay của Việt Nam, nhằm không bỏ lỡ những cơ hội quý giá từ Hiệp định này.

Cuộc hành trình CPTPP đã đi qua những tháng đầu tiên với những hoạt động có thể nói là tích cực hơn đáng kể so với bất kỳ FTA nào trước đây. Mặc dù vậy, dường như chừng đó là chưa đủ, nếu không nói là còn quá chậm chạp.

Việc ban hành các văn bản pháp luật thực thi CPTPP còn chậm trễ

Theo Kế hoạch thực hiện CPTPP, có ít nhất 10 văn bản pháp luật cần phải tiến hành sửa đổi hoặc ban hành mới để thực thi CPTPP trong tháng 1/2019, tức là ngay sau khi Hiệp định có hiệu lực. Tuy nhiên, sau hơn 3 tháng thực hiện CPTPP, mới có duy nhất một văn bản được ban hành là Thông tư của Bộ Công Thương quy định về Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong CPTPP (Thông tư số 03/2019/TT-BCT). Các văn bản pháp luật khác vẫn đang trong quá trình soạn thảo hoặc lấy ý kiến, chưa được thông qua/ban hành và tất nhiên chưa có hiệu lực thực thi. Điều này gây khó khăn cho doanh nghiệp trong việc sớm tận dụng các lợi ích của CPTPP.



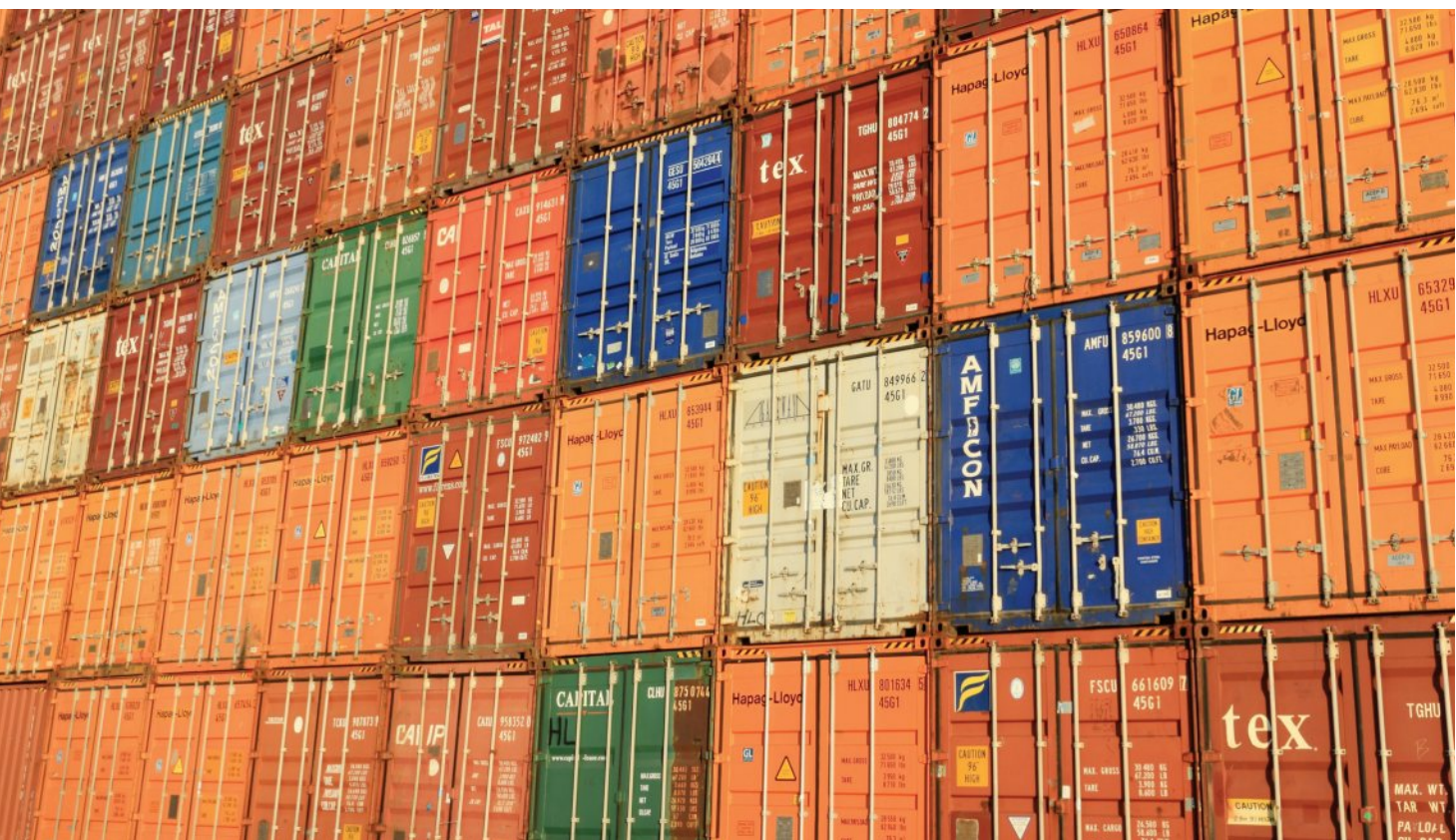
HỘP 1

10 VĂN BẢN CẦN SỬA ĐỔI HOẶC BAN HÀNH MỚI ĐỂ THỰC THI CPTPP TRONG THÁNG 1/2019

- 1 Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Cảnh tranh 2018
- 2 Các văn bản pháp luật có liên quan đến việc yêu cầu mỹ phẩm nhập khẩu phải có giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS)
- 3 Thông tư hướng dẫn thực hiện quy tắc xuất xứ hàng hóa
- 4 Nghị định quy định liên quan đến hàng tân trang và dệt may (giám sát về dệt may và hạn ngạch dệt may với Mexico; tự vệ đặc biệt)
- 5 Nghị định quy định xác minh xuất xứ đối với hàng hóa nhập khẩu, hợp tác hải quan và giám sát hải quan (bao gồm cả dệt may)
- 6 Nghị định hướng dẫn riêng đối với các gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh của Hiệp định CPTPP và chỉ áp dụng với các nước CPTPP
- 7 Nghị định ban hành biểu thuế xuất khẩu, nhập khẩu theo quy định của CPTPP (có thể trình cấp có thẩm quyền ban hành theo quy trình, thủ tục rút gọn)
- 8 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc chỉ định cơ quan đầu mối để thực thi các Chương của Hiệp định CPTPP; cơ quan đầu mối tham gia Hội đồng, các Ủy ban chuyên môn, các nhóm công tác của Hiệp định; cơ quan điều phối, tổng hợp tình hình thực thi Hiệp định và báo cáo Thủ tướng Chính phủ; cơ quan đầu mối xử lý các vấn đề liên quan đến việc đàm phán, kết nạp thành viên mới; cơ quan đầu mối về thông tin liên lạc giữa các nước CPTPP về mọi vấn đề của Hiệp định; cơ quan điều phối việc xây dựng đề xuất và tiếp nhận các hỗ trợ kỹ thuật từ các đối tác nước ngoài trong quá trình thực thi Hiệp định.
- 9 Phối hợp với các nước thành viên CPTPP để xây dựng, hoàn thiện các thiết chế cần thiết để thực thi Hiệp định (như thành lập và hoạt động của Hội đồng, các Ủy ban chuyên môn, Nhóm công tác, các thiết chế về giải quyết tranh chấp,...)
- 10 Thành lập danh sách trọng tài viên theo các quy định của Chương Giải quyết tranh chấp

Chẳng hạn như đối với các doanh nghiệp nhập khẩu hàng hóa, theo quy định của Hiệp định, hàng hóa nhập khẩu từ các thành viên CPTPP đã phê chuẩn Hiệp định khi nhập khẩu vào Việt Nam từ ngày 14/1/2019 sẽ được ưu đãi thuế quan CPTPP. Tuy nhiên, cho tới đầu tháng 5/2019 Dự thảo Nghị định về Biểu thuế xuất nhập khẩu ưu đãi đặc biệt để thực hiện CPTPP vẫn đang trong quá trình lấy ý kiến các đơn vị liên quan. Do đó, doanh nghiệp vẫn chưa có căn cứ để được hưởng ưu đãi thuế quan nhập khẩu CPTPP. Mặc dù theo dự thảo Nghị định này, doanh nghiệp có thể đề nghị hồi tố khoản tiền thuế nộp thừa cho các lô hàng nhập khẩu trong giai đoạn từ ngày 14/1/2019 đến trước ngày Nghị định có hiệu lực. Tuy nhiên, nhiều doanh nghiệp có thể đã không biết để lấy chứng từ chứng nhận xuất xứ cho các lô hàng đó và cũng không khai hải quan ngay từ đầu về việc nộp chậm chứng từ chứng nhận xuất xứ và do đó không thể đáp ứng điều kiện hồi tố được khoản tiền thuế thừa này.

Một số văn bản khác nhằm thực thi các cam kết có hiệu lực ngay của CPTPP như Luật sở hữu trí tuệ, Luật kinh doanh bảo hiểm vẫn đang trong quá trình soạn thảo và chỉ được thông qua tại kỳ họp tháng 6/2019 sắp tới của Quốc hội.





Chậm trễ trong xây dựng và thực hiện kế hoạch hành động thực thi CPTPP của các bộ ngành, địa phương

Theo yêu cầu tại Quyết định 121 thì đến ngày 1/3/2019, các bộ ngành, địa phương (cấp tỉnh) phải hoàn tất việc xây dựng kế hoạch hành động của đơn vị mình. Tuy nhiên, theo thông tin từ Bộ Công Thương, đơn vị đầu mối cho Kế hoạch thực hiện CPTPP, tính đến ngày 12/4/2019 mới có 16 bộ, ngành, cơ quan cấp trung ương và 45 địa phương hoàn thành công việc này.

Công tác xây dựng kế hoạch hành động đã chậm là vậy, có thể mừng tượng được việc triển khai hành động cụ thể của các bộ ngành, địa phương còn bị chậm trễ hơn nữa. Cho tới nay, mới chỉ có nhưng hoạt động đầu tiên liên quan tới việc tuyên truyền, phổ biến nội dung các cam kết CPTPP được triển khai.

Cụ thể, Đoàn đàm phán của Chính phủ về CPTPP đã thực hiện tóm tắt nội dung một số Chương trong CPTPP và thiết lập một trang web cung cấp toàn văn Hiệp định CPTPP. Các bộ ngành, địa phương cũng đã thực hiện một số hội thảo, đào tạo để phổ biến về các cam kết CPTPP. Tuy vậy, nội dung của các hoạt động phổ biến tuyên truyền này mới chỉ dừng lại ở mức chung, cung cấp các thông tin cơ bản, đối tượng tiếp cận cũng chủ yếu là các doanh nghiệp ở các tỉnh thành lớn.

Với một Hiệp định có nội dung đồ sộ và phức tạp như CPTPP thì các hoạt động kể trên rõ ràng chưa thể đáp ứng được nhu cầu thông tin của các doanh nghiệp trong từng ngành, lĩnh vực và địa phương cụ thể.

Và hành động của doanh nghiệp

➔ Trong rất nhiều các thông điệp về cơ hội và thách thức từ CPTPP, luôn có một điều được nhấn mạnh: CPTPP không phải “cây đũa thần” - có thể tự động mang đến những lợi nhuận cho doanh nghiệp Việt Nam, CPTPP cũng không phải “bóng ma” - sẽ lập tức đè bẹp những ai đang chới với trong cuộc cạnh tranh khốc liệt.

Vì vậy, việc doanh nghiệp nhìn nhận CPTPP một cách thấu đáo, xác định chính xác và đầy đủ những cam kết CPTPP có thể ảnh hưởng tích cực hoặc tiêu cực tới hoạt động kinh doanh của mình, nghiên cứu thị trường và đối tác, xây dựng chiến lược phù hợp với năng lực và định hướng kinh doanh của mình trong một tương lai có CPTPP sẽ là chìa khóa để doanh nghiệp hội nhập CPTPP thành công. Tất nhiên để làm được những điều này đều cần sự chủ động của doanh nghiệp: chủ động tìm hiểu, chủ động xây dựng kế hoạch và chủ động hành động. Mặc dù vậy, nếu các cơ quan Nhà nước, các hiệp hội có sự hỗ trợ cụ thể, kịp thời và phù hợp, doanh nghiệp sẽ hiểu các cam kết dễ dàng hơn. Nếu có những kết quả nghiên cứu đánh giá tác động CPTPP với các ngành, các địa phương là sẵn có, doanh nghiệp sẽ thuận lợi hơn khi hoạch định chiến lược kinh doanh của mình. Nếu chính sách, pháp luật thực thi CPTPP được thiết kế một cách khéo léo, doanh nghiệp sẽ được hưởng lợi ích tốt hơn, cũng tránh được những bất lợi không đáng có từ CPTPP. Và nếu việc tổ chức thực thi CPTPP bởi các cơ quan Nhà nước trên thực tế (như cấp C/O, thủ tục hải quan, thủ tục gia nhập thị trường...) được suôn sẻ, chắc chắn doanh nghiệp sẽ tận dụng CPTPP tốt hơn.

Vì vậy, không phải quá lời khi nói rằng doanh nghiệp có thể hiện thực hóa các cơ hội CPTPP hay không, có vượt qua những thách thức từ CPTPP hay không phụ thuộc cùng lúc vào cả nỗ lực chủ động của doanh nghiệp và hành động hỗ trợ của Nhà nước và các tổ chức đại diện doanh nghiệp như VCCI và các hiệp hội.

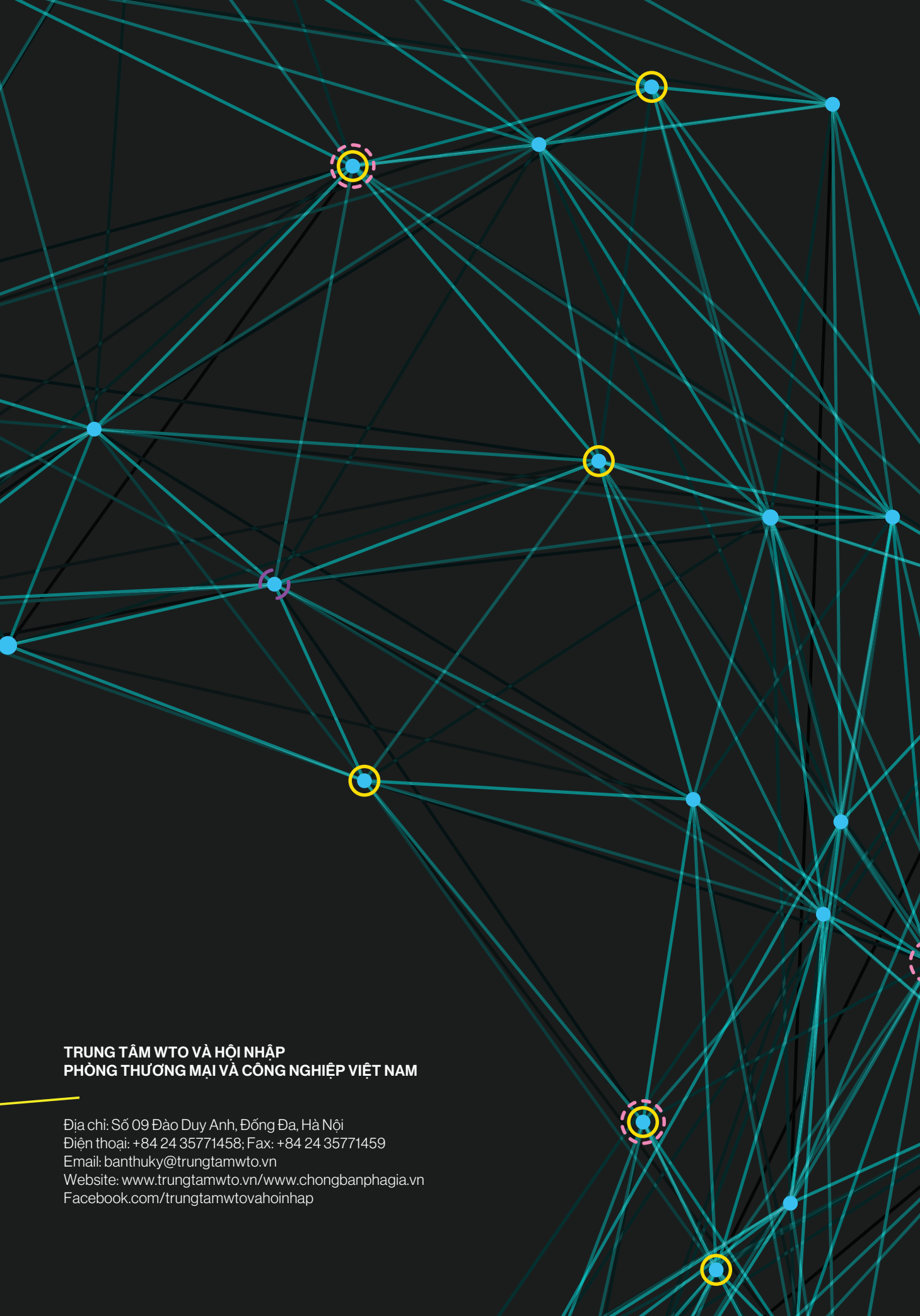
Mong lắm những hành động thực tế, từ cả Nhà nước và doanh nghiệp, để khắc phục những bất cập như đã chỉ ra ở trên, và để cuộc hành trình CPTPP sẽ sớm tới đích thịnh vượng.

HỘP 2

CÁC THÔNG TIN VỀ CPTPP CUNG CẤP BỞI TRUNG TÂM WTO VÀ HỘI NHẬP - PHÒNG THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM (VCCI)

- Website www.trungtamwto.vn/ (tiếng Việt) và www.wtocenter.vn (tiếng Anh) >> Chuyên đề CPTPP (<http://trungtamwto.vn/fta/175-cptpp-tp11/1/>)
- Facebook: Trung tâm WTO và Hội nhập – VCCI
- Các ấn phẩm: Cẩm nang CPTPP (<http://trungtamwto.vn/an-pham/12260-cam-nang-tom-luoc-hiep-dinh-toan-dien-va-tien-bo-xuyen-thai-binh-duong-cptpp>); Bản tin Doanh nghiệp và Tự do hóa thương mại
- Đường dây tư vấn, Dịch vụ tư vấn theo vụ việc (Email: banthuky@trungtamwto.vn; Điện thoại: 024 3577 1458)





**TRUNG TÂM WTO VÀ HỘI NHẬP
PHÒNG THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 09 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: +84 24 35771458; Fax: +84 24 35771459
Email: banthuky@trungtamwto.vn
Website: www.trungtamwto.vn/www.chongbanphagia.vn
Facebook.com/[trungtamwtovahoinhap](https://www.facebook.com/trungtamwtovahoinhap)